

ĐỀ SỐ 1.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

GÁNH MẸ

Cho con gánh mẹ một lần,
Cả đời mẹ đã tảo tần gánh con.
Cho con gánh mẹ đầu non,
Cả lòng mẹ đã gánh con biển trời...
Ngày xưa mẹ gánh à ơi!
Con xin gánh lại những lời mẹ ru.
Đường đời sương gió mịt mù,
Vì con hạnh phúc chẳng từ gian nan...
Để con gánh mẹ đừng can,
Sợ khi mẹ mất muộn màng gánh ai?
Cho con gánh cả tháng dài,
Gánh qua năm ròng những ngày đắng cay.
Cho con... gánh cả đôi vai,
Thân cò lặn lội sớm mai vai gầy.
Mẹ già lá sắp xa cây
Lỡ đâu lá rụng tội này gánh sao?
Mẹ ơi sóng biển dạt dào,
Con sao gánh hết công lao một đời.
Bông hồng cài áo đúng nơi,
Đâu bằng bông hiếu giữa trời bao la.
Cho con gánh lại mẹ già,
Để sau người gánh chính là con con...

(Quách Beem)

Câu 1. (1,0 điểm) Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2. (1,0 điểm) Em hiểu nghĩa của từ “gánh” trong đoạn trích là gì?

Câu 3. (2,0 điểm) Tìm, gọi tên và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ có trong đoạn trích.

Câu 4. (2,0 điểm) Thông điệp mà đoạn trích trên gửi đến chúng ta là gì?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tình mẫu tử.

Câu 2. (10,0 điểm)

Hãy kể lại giấc mơ gặp và trò chuyện cùng Thánh Gióng. Trong cuộc đối thoại, Thánh Gióng đã khuyên em cần phải làm thế nào để trở thành tráng sĩ?

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 điểm
	2	Nghĩa gốc: “ <i>Gánh</i> ” là mang một vật nặng bằng cách mắc vào hai đầu một cái đòn đặt lên vai - Trong đoạn trích này từ “ <i>gánh</i> ” được hiểu theo nghĩa chuyển : đó là sự lam lũ, tảo tần của người mẹ trong hành trình mưu sinh, nuôi con khôn lớn. Đó còn là thái độ của người con muốn đền đáp, báo hiếu công ơn của mẹ,...	2,0 điểm
	3	Các biện pháp tu từ - Điệp ngữ: Cho con gánh mẹ - Hoán dụ: Gánh mẹ đầu non, gánh à ơi, gánh tháng dài, gánh đôi vai... - Ẩn dụ: biển trời, lời ru, thân cò lặn lội, bông hồng, bông hiếu * Tác dụng : bằng sự lặp đi lặp lại các câu từ như muốn khẳng định tấm lòng hiếu thảo của con dành cho mẹ yêu của mình. Các hình ảnh ẩn dụ, hoán dụ gần gũi, giàu sức biểu cảm thể hiện được công ơn trời biển của mẹ dành cho con.	1,0 điểm

	4	<p>HS có thể rút ra các thông điệp ý nghĩa sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự thấu hiểu ơn nghĩa sinh thành của người mẹ và trân trọng mẹ mình. - Mỗi người trong chúng ta hãy đáp đền công ơn sinh thành của mẹ ngay từ bây giờ. <p>=>Sau đó lí giải thông điệp theo hiểu biết của cá nhân nhưng không vi phạm chuẩn mực đạo đức.</p>	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau :</p> <p>1.Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề</p> <p>2.Thân đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình mẫu tử là tình mẹ con, nhưng thường được hiểu là tình cảm thương yêu, đùm bọc, che chở... người mẹ dành cho con. - Tình mẫu tử có vị trí đặc biệt, thiêng liêng nhất đối với mỗi con người. + Tình mẫu tử còn là truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc. + Tình mẫu tử là sức mạnh giúp con người vượt lên những khó khăn, vấp ngã trong cuộc sống.... - Phê phán những hiện tượng trái đạo lí: những người mẹ vứt bỏ con mình, những người con bất hiếu, ... - Bài học nhận thức và hành động của bản thân. <p>3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính</p>	4,0 điểm

	tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1/Mở bài: Giới thiệu giấc mơ gặp Thánh Gióng(Trong trường hợp nào):</p> <p>VD: + Sau cuộc thi “ Hội khoẻ Phù Đổng” tôi trở về nhà, tôi thiếp đi và chợt nghe thấy tiếng loa của sứ giả kêu gọi người tài đi đánh giặc ...</p> <p>2/Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại hoàn cảnh gặp gỡ Thánh Gióng: Tôi đang bước gần một ngôi nhà tranh nhỏ bé, ở sau sân có một tráng sĩ đang luyện võ, anh quay lại nở nụ cười và vẫy tay , tráng sĩ giới thiệu mình là Thánh Gióng. - Kể lại những nét tiêu biểu, gây ấn tượng về ngoại hình, tác phong của Thánh Gióng như nhân vật tròn trịa kể dân gian : một thanh niên khôi ngô, tuấn tú, thân hình vạm vỡ, vẻ thông minh khác lạ, các động tác tập luyện mạnh mẽ, dứt khoát. - Kể lại diễn biến tâm trạng của “tôi”trong cuộc gặp gỡ: bất ngờ, vui sướng khác lạ. - Kể lại cuộc trò chuyện thân mật giữa “ tôi” và Thánh Gióng <p>+ Thánh Gióng nói về việc tập luyện võ nghệ để bảo vệ xóm làng, còn tôi kể cho Thánh Gióng về cuộc thi “ Hội khoẻ Phù Đổng” được tổ chức hằng năm ở trường học chúng tôi.</p> <p>+ “ Tôi” thổ lộ mong muốn trở thành tráng sĩ, Thánh</p>	10,0 điểm

	<p>Giống kể lại bí quyết của mình: ăn uống điều độ đúng giờ giấc, hằng ngày chăm chỉ tập luyện thể dục và võ nghệ, đồng tình với việc tổ chức “ Hội khoẻ Phù Đổng” , khuyên “tôi” nên điều chỉnh giờ học, chăm đọc sách để mở mang tầm hiểu biết.</p> <p>+ Thánh Gióng nêu lên quan niệm về một tráng sĩ: phải có đạo đức, kỹ luật tốt, biết giúp đỡ mọi người yêu thương và bảo vệ đồng bào mình.</p> <p>3/ Kết bài:</p> <p>- Kể lại hoàn cảnh tỉnh giấc, cảm nghĩ của “tôi” sau khi tỉnh dậy với giấc mơ lý thú:</p> <p>+ Đang tập võ thì có tiếng mẹ gọi, chợt nhận ra đây chỉ là một giấc mơ</p> <p>+ Những cảm xúc, suy nghĩ về lời khuyên của Thánh Gióng và ước mơ vươn vai trở thành dũng sĩ, tự nhủ cùng các bạn noi gương Thánh Gióng để xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước ngày càng tươi đẹp.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	--	--

ĐỀ SỐ 2.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*“Cha lại dắt con đi trên cát mịn
Ánh nắng chảy đầy vai
Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời
Con lại trở cánh buồm khẽ nói:*

*“Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
Để con đi..”*

(Hoàng Trung Thông, *Những cánh buồm*)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Từ “đi” trong câu “Để con đi” là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Câu 3. (2,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*“Cha lại dắt con đi trên cát mịn
Ánh nắng chảy đầy vai”*

Câu 4. (2,0 điểm) Em cảm nhận được điều gì trong lời nói ngây thơ của người con với cha trong đoạn văn trên?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Có ý kiến cho rằng: *"Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và là nơi tình yêu không bao giờ kết thúc"*. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về **vai trò của gia đình đối với mỗi con người?**

Câu 2. (10,0 điểm)

Sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những ngày tháng phiêu lưu đầy mạo hiểm nhưng cũng hết sức thú vị. Tuy vậy, bài học đường đời đầu tiên sau sự việc xảy ra với Dế Choắt vẫn ám ảnh Dế Mèn.

Em hãy đóng vai nhân vật Dế Mèn, tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của Dế Mèn và Dế Choắt nhân một ngày Dế Mèn đến thăm mộ Dế Choắt.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	- Thể thơ: tự do	1,0 điểm

		- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	
	2	Từ “ đi” trong câu “ Để con đi” được dùng theo nghĩa chuyển.	1,0 điểm
	3	- Biện pháp tu từ trong câu thơ: Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Ánh nắng chảy đầy vai. - Tác dụng: + Gọi tả sinh động hình ảnh ánh nắng hiện hữu như một thứ chất lỏng thành dòng, thành giọt chảy tràn xuống cảnh vật, con người. Giúp người đọc hình dung cảnh hai cha con dắt nhau đi trên bãi biển vào một buổi sáng đẹp trời với ánh nắng mềm mại, dịu dàng và tràn ngập khắp nơi làm sáng đẹp lên hình ảnh của họ. + Cảm nhận tình cảm cha con ấm áp và niềm vui sướng của người con đi dạo bên cha. + Thấy được sự quan sát, cảm nhận tinh tế, trí tưởng tượng phong phú và tình yêu quê hương đất nước với những cánh buồm tuổi thơ của tác giả.	2,0 điểm
	4	HS cảm nhận được: - Một ước mơ rất trong sáng, đẹp đẽ đáng trân trọng và ngợi ca. - Ước mơ đó gắn liền với cánh buồm trắng, với khát vọng đi xa đến những nơi chưa biết, đến những chân trời mới. - Đó là ước mơ của một tâm hồn trẻ thơ, ham hiểu biết muốn khám phá, chinh phục những bí ẩn của thế giới.	2,0 điểm
II	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn như sau: 1. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của gia đình đối với mỗi cá nhân trong xã hội. 2. Thân đoạn - Gia đình: là nơi những người có cùng huyết thống chung sống dưới một mái nhà, cùng nhau làm ăn, phát triển, yêu	4,0 điểm

	<p>thương và đùm bọc nhau.</p> <p>→ Gia đình có vai trò vô cùng quan trọng đối với cuộc sống con người, là nơi con người khôn lớn, phát triển cả về thể xác và tâm hồn.</p> <p>-Tình cảm trong gia đình là những tình cảm tốt đẹp nhất của con người, giúp cho chúng ta rèn luyện tình cảm và những đức tính tốt đẹp khác, tình cảm gia đình là tiền đề để con người phát triển.</p> <p>- Gia đình là cái nôi đầu tiên nâng đỡ con người, là nơi chúng ta lớn lên thành người và cũng là nơi chúng ta quay về tìm bình yên sau những khó khăn, giông bão ngoài xã hội.</p> <p>- Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người chưa nhận thức được tầm quan trọng của gia đình, sống vô tâm, thờ ơ với mọi người. Lại có những người đối xử không tốt với cha mẹ, anh em ruột, vì vật chất mà bán rẻ tình cảm,... những người này đáng bị xã hội thẳng thắn phê phán.</p> <p>- Mỗi chúng ta hãy luôn yêu thương những thành viên trong gia đình, dù ở bất cứ nơi nào cũng hướng về gia đình; Có hành động đền ơn đáp nghĩa với những điều tốt đẹp mà mình nhận được...</p> <p>3. Kết đoạn: Khái quát lại vấn đề nghị luận: vai trò của gia đình đối với mỗi cá nhân trong xã hội.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:</p> <p>1. Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: thời gian, khung cảnh, các nhân vật tham gia,</p> <p>2. Thân bài: Đây là đề mở, yêu cầu HS vận dụng kiến thức về văn tự sự để chuyển vai kể một câu chuyện theo trong việc vận dụng kiến thức đã học với việc liên hệ thực tế vô cùng</p>	10,0 điểm

	<p>quan trọng. Dế Choắt tuy là nhân vật chính trong cuộc nói chuyện tuy nhiên là một nhân vật không còn tồn tại. HS có thể sáng tạo thêm một số nhân vật khác cùng tham gia vào câu chuyện cho sinh động, hấp dẫn...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại cuộc nói chuyện giữa Dế Mèn và Dế Choắt kết hợp việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên xung quanh qua đó bộc lộ cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của Dế Mèn. - Dế Mèn nhắc lại chuyện cũ đã gây ra với Dế Choắt: Bài học đường đời đầu tiên đầy ăm năn, hối hận. - Dế Mèn kể cho Dế Choắt nghe những tháng ngày phiêu lưu mạo hiểm với những chiến tích và những thất bại của mình cùng những người bạn khác. - Tâm sự về những dự định trong tương lai của Dế Mèn và những lời hứa hẹn với Dế Choắt. <p>3/ Kết bài: Tình cảm, lời nhắn nhủ của Dế Mèn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học về sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. - Kêu gọi niềm đam mê nhiệt huyết của tuổi trẻ khám phá cuộc sống, khám phá thế giới xung quanh. <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</p>	
--	---	--

ĐỀ SỐ 3.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc kĩ đoạn trích sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.

Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa..”

(*Cô bé bán diêm*, H.An-đéc-xen, Ngữ văn 6, tập 1)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn trích trên. Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2. (1,0 điểm) Tìm cụm từ đóng vai trò thành phần câu trong câu văn: “Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa”.

Câu 3. (2,0 điểm) Tìm các từ ghép và từ láy trong đoạn trích trên.

Câu 4. (2,0 điểm) Nêu nội dung của đoạn trích trên.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Viết đoạn văn ngắn (7-10 câu) trình bày cảm nhận của em về đoạn trích trên.

Câu 2. (10,0 điểm)

Kể về một lần em được về thăm người thân ở quê nhà.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO